

HỘP ĐẦU CÁP NGẦM HẠ THẾ 0.6/1kV**I. PHẠM VI ÁP DỤNG:**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho hộp đầu cáp ngầm 1 kV.

II. TIÊU CHUẨN SẢN XUẤT VÀ THỬ NGHIỆM:

VDE 0278-3 : Power cable accessories with rated voltage up to 30kV-Joint 1kV.

III. MÔ TẢ:**1. Cấu trúc:**

- Loại: Co nóng
- Hộp đầu cáp có thể dùng để đấu nối cả hai loại cáp ngầm 1 kV cách điện XLPE hay EPR đến thanh cái đồng.
- Hộp đầu cáp bao gồm:
 - + Tất cả các vật tư cần thiết để khôi phục lại các lớp của cáp ngầm như lớp cách điện, lớp đệm, lớp giáp bảo vệ và lớp vỏ nhằm đảm bảo cấu trúc phần đầu cáp tương đương với cấu trúc cáp dùng trong đấu nối.
 - + Các giẻ lau và dung môi làm sạch.
- Đầu cáp sau khi lắp đặt có thể vận hành ngay sau khi hoàn tất lắp đặt.
- Mỗi hộp đầu cáp được đóng gói trong hộp riêng biệt. Bên trong hộp phải có danh mục chi tiết loại và số lượng vật tư mỗi loại bên trong hộp và bản hướng dẫn lắp đặt đầu cáp.

2. Quy cách kỹ thuật của cáp dùng đầu nối:

- Loại: 0.6/1 kV-2x6, 2x10, 2x16, 4x6, 4x10, 3x16+1x10, 3x25+1x16, 3x50+1x25 mm², 3x70+1x35 mm², 3x95+1x50mm², 3x120+1x70 mm², 3x150+1x95 mm², 3x185+1x95 mm², 3x240+1x120 mm² được chế tạo theo IEC 60502-1.
- Vật liệu làm ruột dẫn điện: đồng
- Vật liệu cách điện: XLPE hay EPR
- Lớp giáp: Theo IEC 60502-1

3. Thông số kỹ thuật:

- Độ bền điện áp tần số công nghiệp ở điều kiện khô: 4 kV/1phút
- Điện trở cách điện: $\geq 10 \text{ M}\Omega$
- Đầu cáp có thể vận hành ở vị trí ướt.
- Khoảng cách rò tối thiểu: 25 mm/ kV

4. Phụ kiện:

Kiểm tra:		HỘP ĐẦU CÁP NGẦM HẠ THẾ 0.6/1kV	
Duyệt:		Ngày cập nhật: 30/05/2014	1/4



- + Đối với hộp đầu cáp 3x50+1x25 mm²: 3 đầu cosse đồng 50 mm² và 1 đầu cosse đồng 25 mm²
- + Đối với hộp đầu cáp 3x70+1x35 mm²: 3 đầu cosse đồng 70 mm² và 1 đầu cosse đồng 35 mm²
- + Đối với hộp đầu cáp 3x120+1x70 mm²: 3 đầu cosse đồng 120 mm² và 1 đầu cosse đồng 70 mm²
- + Đối với hộp đầu cáp 3x95+1x50mm²: 3 đầu cosse đồng 95 mm² và 1 đầu cosse đồng 50 mm²
- + Đối với hộp đầu cáp 3x150+1x95 mm²: 3 đầu cosse đồng 150 mm² và 1 đầu cosse đồng 95 mm²
- + Đối với hộp đầu cáp 3x185+1x95 mm²: 3 đầu cosse đồng 185 mm² và 1 đầu cosse đồng 95 mm²
- + Đối với hộp đầu cáp 3x240+1x120mm²: 3 đầu cosse đồng 240 mm² và 1 đầu cosse đồng 120 mm²

IV. CÁC HẠNG MỤC THỬ NGHIỆM ĐIỆN HÌNH:

A. Trình tự thử nghiệm 1 (test series 1) :

1. Thử độ tăng nhiệt độ (Temperature rise test) (*)

B. Trình tự thử nghiệm 2 (test series 2) :

1. Thử độ bền điện áp tần số công nghiệp (AC voltage withstand test) (*)
2. Thử chu kỳ tải (Cyclic loading test) (*)
3. Thử chu kỳ tải với việc kiểm tra độ rò khi ướt nước (Cyclic loading test with leak test in water bath). (*)
4. Thử điện trở vỏ bọc cách điện khi ướt nước (Insulation resistance test in water bath). (*)
5. Thử điện áp xoay chiều khi ướt nước (AC voltage test in water bath) (*)

(*) : Các hạng mục thử nghiệm bắt buộc (biên bản thử nghiệm điện hình phải đính kèm theo hồ sơ dự thầu)

V. BẢNG TÓM TẮT CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

A.1. tt	MÔ TẢ	YÊU CẦU	CHÀO THẦU
1.	Hạng mục	Nhà thầu phải phát biểu	(*)
2.	Nhà sản xuất	Nhà thầu phải phát biểu	(*)
3.	Nước sản xuất	Nhà thầu phải phát biểu	(*)
4.	Mã hiệu	Nhà thầu phải phát biểu	(*)
5.	Các yêu cầu kỹ thuật chung trình bày trong phần “CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG”	Đáp ứng	(*)

6.	Tiêu chuẩn sản xuất và thử nghiệm	VDE 0278-3, VDE 0220-3 Hoặc tương đương	(**)
	1. <u>Cấu trúc:</u>		
7.	Loại	Co nóng	(*)
8.	Hộp đầu cáp có thể dùng để đấu nối cả hai loại cáp ngầm 1 kV cách điện XLPE hay EPR đến thanh cái đồng.	Đáp ứng	(*)
9.	Hộp đầu cáp bao gồm: + Tất cả các vật tư cần thiết để khôi phục lại các lớp của cáp ngầm như lớp cách điện, lớp đệm, lớp giáp bảo vệ và lớp vỏ nhằm đảm bảo cấu trúc phần đầu cáp tương đương với cấu trúc cáp dùng trong đấu nối. + Các giẻ lau và dung môi làm sạch	Đáp ứng	(*)
10.	Đầu cáp sau khi lắp đặt có thể vận hành ngay sau khi hoàn tất lắp đặt.	Đáp ứng	(*)
11.	Mỗi hộp đầu cáp được đóng gói trong hộp riêng biệt. Bên trong hộp phải có danh mục chi tiết loại và số lượng vật tư mỗi loại bên trong hộp và bản hướng dẫn lắp đặt đầu cáp.	Đáp ứng	(*)
	2. <u>Quy cách kỹ thuật của cáp dùng đầu nối:</u>		
12.	Loại	0.6/1 kV-3x50+1x25 mm ² , 3x70+1x35 mm ² , 3x95+1x50 mm ² , 3x120+1x70 mm ² , 3x150+1x95 mm ² , 3x185+1x95 mm ² , 3x240+1x120mm ² được chế tạo theo IEC 60502-1.	(*)
13.	Vật liệu làm ruột dẫn điện:	đồng	(*)
14.	Vật liệu cách điện:	XLPE hay EPR	(*)
15.	Lớp giáp	Theo IEC 60502-1	(*)
	3. <u>Thông số kỹ thuật:</u>		
16.	Độ bền điện áp tần số công nghiệp ở điều kiện khô	4 kV/10 MΩ1phút	(*)
17.	Điện trở cách điện	≥ 10 MΩ	(*)
18.	Đầu cáp có thể vận hành ở vị trí	Đáp ứng	(*)

	uớt.		
19.	Khoảng cách rò tối thiểu	25 mm/ kV	(*)
	4. Phụ kiện:		
20.	+ Đối với hộp đầu cáp 3x50+1x25 mm ² + Đối với hộp nối cáp 3x70+1x35 mm ² + Đối với hộp đầu cáp 3x95+1x50mm ² + Đối với hộp đầu cáp 3x120+1x70 mm ² + Đối với hộp đầu cáp 3x150+1x95 mm ² + Đối với hộp đầu cáp 3x185+1x95 mm ² + Đối với hộp đầu cáp 3x240+1x120mm ²	3 đầu cosse đồng 50 mm ² và 1 đầu cosse đồng 25 mm ² 3 đầu cosse đồng 70 mm ² và 1 đầu cosse đồng 35 mm ² 3 đầu cosse đồng 95 mm ² và 1 đầu cosse đồng 50 mm ² 3 đầu cosse đồng 120 mm ² và 1 đầu cosse đồng 70 mm ² 3 đầu cosse đồng 150 mm ² và 1 đầu cosse đồng 95 mm ² 3 đầu cosse đồng 185 mm ² và 1 đầu cosse đồng 95 mm ² 3 đầu cosse đồng 240 mm ² và 1 đầu cosse đồng 120 mm ²	(*)

(*) : Là các yêu cầu cơ bản

(*) : Là các yêu cầu không cơ bản